

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2022

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị N, sinh năm 1992. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Đức T, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 21/3/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T chơi bời dẫn đến nợ nần, cờ bạc. Chị đã khuyên bảo và cho anh T nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi, thậm chí còn đánh đập chị. Tháng 9/2021 chị đã phải về nhà ngoại ở, vợ chồng ly thân từ đó

đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 13/11/2013 và Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 18/11/2016. Công việc hiện nay của chị là giáo viên mầm non, chị có thu nhập và chỗ ở ổn định, có đủ các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên khi ly hôn chị xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:

Anh tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị N tại Ủy ban nhân dân xã H năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng tại xã H. Trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc nhưng trong khoảng gần 01 năm lại đây do anh mãi chơi nên để cho vợ con bị thiệt thòi, vợ chồng đã ly thân gần một năm. Anh tự nhận thấy bản thân sai nên muốn chị N cho thêm cơ hội để đoàn tụ nuôi dạy con chung. Chị N xin ly hôn, quan điểm của anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng.

Về con chung: anh T xác nhận có hai con chung như chị N trình bày, hiện tại hai con chung đang ở với chị N. Lời khai ban đầu anh đề nghị nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh xin nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; tại phiên hòa giải ngày 10/6/2022 anh cũng nhất trí giao cả hai con chung cho chị N nuôi dưỡng.

Về tài sản công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu tại đơn khởi kiện và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án; đương sự đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: đề nghị giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 13/11/2013 và cháu Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 18/11/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thỏa thuận khác.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Hoàng Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Đức T có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc chung, thường xuyên chơi bời, cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình gặp khó khăn; đã một lần chị N nộp đơn khởi kiện ly hôn ra Tòa án, sau đó rút đơn về hàn gắn tình cảm với anh T. Tuy nhiên tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện, thực tế vợ chồng đã ly thân và không còn trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị N yêu cầu ly hôn, anh T xin đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: anh, chị trình bày và xác nhận có hai con chung: Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 13/11/2013 và Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 18/11/2016. Hiện tại hai con chung đang ở với chị N. Tại phiên hòa giải ngày 10/6/2022 chị N và anh T đã thống nhất giao cả 02 con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tại phiên tòa chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy yêu cầu của chị N là có căn cứ theo quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: xác nhận chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức T có hai con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 13/11/2013 và Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 18/11/2016 hiện đang ở cùng chị Hoàng Thị N. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức T về việc sau ly hôn giao cả hai con chung Nguyễn Hoàng B và Nguyễn Thị Hoàng A cho chị Hoàng Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị N mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (giải quyết việc ly hôn) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0038912 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Hiệp